

Biểu mẫu 01

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO**

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng Giáo dục của cơ sở Mầm non Học Kỳ II
Năm học 2021 – 2022**

STT	NỘI DUNG	MẪU GIÁO
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Phấn đấu đạt 50 đến 55% calo/ngày. Thực hiện tốt các quy định về chăm sóc sức khỏe. Cải tạo cơ sở vật chất theo tình hình thực tế để phục vụ tốt cho các hoạt động. Tổ chức khám sức khỏe tẩy giun cho trẻ 1 năm 2 lần. Hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng và chiều cao 90%, giảm tỷ lệ thừa cân béo phì 20%, trẻ dư cân không tăng so với đầu năm
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục mầm non: phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi, hài hòa giữa chăm sóc nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục. Thực hiện 12/12 lớp thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non theo chỉ đạo của phòng Mầm non Sở Giáo dục TP/HCM
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Ham hiểu biết thích khám phá. Có khả năng quan sát, so sánh, ghi nhớ có chủ định. Phát hiện và giải quyết các vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa. Có một số phẩm chất cá nhân: Mạnh dạn, tự tin, tự phục vụ. Đối với lớp Lá cháu có kỹ năng ban đầu về đọc và viết. Có ý thức về bản thân, thể hiện tình cảm. Có kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ

IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Thực hiện vận động cơ bản vững vàng, đúng tư thế. Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng. Có kỹ năng khéo léo của đôi tay, kỹ năng tốt trong ăn uống giữ gìn sức khỏe và đảm bảo an toàn bản thân
----	---	---

Quận 12, ngày 03 tháng 04 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Mỹ Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2020 – 2021 Học kỳ II

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			25-36TH	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em					
1	Số trẻ em nhóm ghép	0				
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0				
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	487	87	134	135	131
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0				
II	Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở	487	87	134	135	131
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	487	87	134	135	131
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	487	87	134	135	131
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ					
1	Số trẻ cân nặng bình thường	487	87	134	135	131
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân					
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	487	87	134	135	131
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi					
5	Số trẻ thừa cân béo phì					
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục					
1	Đối với nhà trẻ	87	87			
2	Đối với mẫu giáo	400		134	135	131

Quận 12, ngày 03 tháng 04 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Mỹ Hương

Trần Thị Mỹ Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2020 – 2021, Học kỳ II

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /trẻ em
I	Tổng số phòng	18	
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	18	2m ² /trẻ
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4.622	90,3 m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.065,25	2.05m ² / trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	490	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	78	1,8m ² / trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	78	1,8m ² / trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	12	0.3 m ² / trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	16	0.4 m ² / trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	60	2m ² / trẻ
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60	2m ² / trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	150	2.5 m ² / trẻ
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	12	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12	12/12
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	13	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	18 máy vi tính	18/ 18lớp
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	18	18/18
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	10	10/18
3	Máy photo	1	1/18

5	Catsset	0	15/12
6	Đầu Video/đầu đĩa	18	18/18
7	Thiết bị khác(máy chiếu)	1	1/18
8	Đồ chơi ngoài trời	18	18/18
9	Bàn ghế đúng quy cách	144	144/18
10	Thiết bị khác (bàn tương tác, laptop)	3	3/18

		Số lượng (m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	8(2.25m ²)			18	0.3m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
..						

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	
..	...		

Quận 12, ngày 03 tháng 01 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Mỹ Hương

Biểu mẫu 04

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020-2021, Học kỳ II

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	58		1	40	3	0		27	11	6				
I	Giáo viên	41			38	3	0		27	10	4				
1	Nhà trẻ	7			5	2			5	1	1				
2	Mẫu giáo	34			30	3	1		26	5	3				
II	Cán bộ quản lý	3		1	2					1	2				
1	Hiệu trưởng	1			1						1				
2	Phó hiệu trưởng	2		1	2					1	1				
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác	11					1	10							

Ngày 05 tháng 04 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Mỹ Hương
Trần Thị Mỹ Hương